| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ | *Hải Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Ý N** - sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú tại: đường H, phường F, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ tạm trú: đường G, phường E, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

* *Bị đơn:* Ông **Trần Tuấn A -** sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú tại: đường H, phường F, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ tạm trú: đường G, phường E, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị Ý N và ông Trần Tuấn A.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị Ý N và ông Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

*Về con chung:*

- Bà Đặng Thị Ý N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Đặng Minh T - sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013 và Trần Đặng Minh Th - sinh ngày 06 tháng 11 năm 2015.

- Ông Trần Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) (5.000.000đ/ 1 con/ tháng), thời gian giao tiền cấp

dưỡng là vào ngày 01 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung:* Bà Đặng Thị Ý N và ông Trần Tuấn A xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

*Về nợ chung:* Bà Đặng Thị Ý N và ông Trần Tuấn A xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Đặng Thị Ý N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 3557 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Trần Tuấn A phải chịu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Huệ**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- UBND phường F,
quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ.